

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/HC-PT
Ngày: 19-3-2021
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành
chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 760/2020/TLPT-HC ngày 15 tháng 12 năm 2020; về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 120/2021/QĐPT-HC ngày 27 tháng 01 năm 2021; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Mai TP, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp PH, xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Mai TP: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1944; Địa chỉ: 6 RG, Phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (văn bản uỷ quyền ngày 24/8/2020, có mặt).

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL (có đơn xin vắng mặt).
2. Ủy ban nhân dân xã PN, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn V, Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Mai TP là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06/4/2020 người khởi kiện bà Mai TP trình bày:

Gia đình bà có phần đất tọa lạc tại ấp Chà Là, diện tích 46,5m² nằm trong diện tích 6.445m² (thửa lớn). Thửa đất diện tích 6.455m² có diện tích 2.522m² là đất trồng cây lâu năm, 300m² đất ở do ông Mai VC đứng tên trước năm 1998. Diện tích 46,5m² do bà cho mượn ở nhờ, người mượn đất chưa trả, đang tranh chấp nên không được kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Người mượn đất là Lâm Văn Kh tự trả đất, ông Kh tự dời nhà ra khỏi đất 46,5m² nên bà nhận lại đất và rào lại ranh giới và cất nhà tiền chế để sử dụng. Đột nhiên Ủy ban nhân dân xã PN cho rằng đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho xã PN, rồi lập biên bản kiểm tra công trình ngày 21/3/2020, biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai ngày 21/3/2020.

Bà có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện cung cấp giấy tờ là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Ủy ban nhân dân xã PN nhưng không được Ủy ban nhân dân xã cung cấp, Ủy ban nhân dân huyện cũng không cung cấp. Cuối cùng ra quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020. Đây là đất của bà không nằm trong diện tích đất hiến cho nhà nước. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy biên bản vi phạm hành chính về đất đai ngày 21/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã PN, hủy Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL.

Tại công văn số 702/UBND-NC ngày 02/6/2020 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL trình bày:

Ủy ban nhân dân xã PN đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT03315, số phát hành BQ 799006, thửa đất số 13, tờ bản đồ số 15, diện tích 46,5m² mục đích sử dụng: đất chợ, tọa lạc tại ấp Chà Là, xã PN, huyện CL cấp ngày 12/5/2015. Qua kiểm tra bản đồ địa chính 299, thửa đất này là thuộc một phần thửa đất số 1881, diện tích 9.200m² (Chợ Ngã Năm) do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

Vào lúc 10 giờ ngày 21/3/2020, Ủy ban nhân dân xã PN phân công cán bộ đến hiện trường lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời buộc bà Mai TP trả lại hiện trạng ban đầu (32,78m²) nhưng bà TP không chịu tháo dỡ nên Ủy ban nhân dân xã PN lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 01/BB-VPHC. Do hành vi của bà TP vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định mức tiền phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nên ngày 26/3/2020 Ủy ban nhân dân xã PN có tờ trình số 74/TTr-UBND và gửi toàn bộ hồ sơ xử phạt về Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban

nhân dân huyện ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Mai TP.

Ngày 26/3/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 442/TTr-TNMT đề nghị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Mai TP như sau:

Hình thức phạt chính: Phạt tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng);

Hình thức phạt bổ sung: Không có;

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà Mai TP khôi phục lại trình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với diện tích 32,78m² và buộc bà trả lại đất đã chiếm cho Ủy ban nhân dân xã PN. Ngày 27/3/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 36/QĐ-XPVPHC.

Ngày 30/3/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Thư mời số 162/TM về việc triển khai Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 36/QĐ-XPVPHC.

Ngày 31/3/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân xã PN triển khai nội dung Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 36/QĐ-XPVPHC.

Qua xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân huyện CL xét thấy hành vi của bà Mai TP đã tự ý xây dựng nhà tiền chế và kéo hàng rào lưới B40 chiếm đất phi nông nghiệp thuộc quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân xã PN mà không được Ủy ban nhân dân xã cho phép tại thửa đất số 13, tờ bản đồ 15 là vi phạm điểm a, khoản 4, Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ. Do đó người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà TP.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã PN dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện bà Mai TP có đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn G vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Trần Quốc B chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến tại các văn bản trình bày, đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã PN là ông Trần Văn Vân vắng mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai TP về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính như sau:

- Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 01/BB-VP ngày 21/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã PN;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020, bà Mai TP nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến.

Ông Nguyễn Văn G là người đại diện hợp pháp của bà Mai TP trình bày: Phần đất có diện tích 46,5m² mà bà TP tiến hành xây nhà tiền chế, lập hàng rào B.40 và bị UBND xã PN lập biên bản vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND huyện CL xử phạt vi phạm hành chính, có nguồn gốc của ông Mai VC để lại. Phần đất này, trước đây gia đình bà TP cho ông Lâm Văn Khanh mượn cất nhà tổ chức đám cưới cho con, nhưng sau đó ông Kh lại trả đất cho UBND xã PN. Việc UBND huyện cho rằng phần đất này đã được UBND tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận cho UBND xã PN, nhưng UBND huyện không cung cấp tài liệu này cho bà TP. Mặt khác, trước đây UBND tỉnh có cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND xã PN để xây dựng chợ ở vị trí khác và đã xây dựng xong, không thuộc phần đất mà bà TP cất nhà. Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập UBND tỉnh Tiền Giang và ông Kh tham gia tố tụng để làm rõ các vấn đề liên quan nên đã xét xử không đúng bản chất sự việc. Ông G yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà TP, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà TP, huỷ biên bản vi phạm hành chính về đất đai ngày 21/3/2020 của UBND xã PN và Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện CL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Mai TP làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo:

- Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào lời khai của ông Kh và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thì việc Toà án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Kh, UBND tỉnh Tiền Giang tham gia tố tụng là có căn cứ.

- Về nội dung: Bà TP không chứng minh được việc cho ông Kh mượn đất mà phần đất này do UBND xã PN giao cho ông Kh và sau đó ông Kh đã trả lại cho UBND xã PN. Diện tích đất mà bà TP xây dựng nhà tiền chế thuộc thửa 13, tờ bản đồ số 15 đã được UBND tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận cho UBND xã PN. Việc bà TP xây dựng nhà trên phần đất này là vi phạm pháp luật. Do đó, UBND xã PN, UBND huyện CL lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà TP, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Mai TP làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm, nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Mai TP khởi kiện yêu cầu huỷ biên bản vi phạm hành chính về đất đai ngày 21/3/2020 của UBND xã PN và Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện CL, không khởi kiện yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho UBND xã PN; đồng thời ông Lâm Văn Khanh không liên quan đến hành vi vi phạm hành chính của bà TP. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không triệu tập ông Kh và UBND tỉnh Tiền Giang tham gia tố tụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét biên bản vi phạm hành chính về đất đai ngày 21/3/2020 của UBND xã PN và Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện CL, nhận thấy:

[3.1] Về trình tự, thẩm quyền ban hành: Hai văn bản hành chính nêu trên được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012.

[3.2] Về nội dung:

Bà TP cho rằng phần đất có diện tích 46,5m² mà bà TP tiến hành xây nhà tiền chế, lập hàng rào B.40 và bị UBND các cấp xử phạt vi phạm hành chính thuộc quyền sử dụng của bà, do bà cho ông Lâm Văn Kh mượn, không thuộc phần đất mà UBND tỉnh Tiền Giang đã cấp giấy chứng nhận cho UBND xã PN, nhưng bà TP không xuất trình được chứng cứ để chứng minh. Trong khi đó, UBND xã PN đã xuất trình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 799006 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp cho UBND xã Phú Nhuận ngày 12/5/2015. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vừa nêu, thì phần đất mà bà TP tiến hành cất nhà, rào lưới B40 thuộc quyền sử dụng của UBND xã PN. Hành vi nêu trên của bà TP là vi phạm pháp luật nên UBND xã PN lập biên bản ngày 21/3/2020 và UBND huyện CL ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 đối với bà TP là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Toà án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà TP là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bà TP và người đại diện hợp pháp của bà TP không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới, do đó kháng cáo của bà TP là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà TP phải chịu án phí theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Mai TP. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, khoản 2 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai TP về việc yêu cầu hủy Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 01/BB-VP ngày 21/3/2020 của Ủy ban nhân dân xã PN và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 36/QĐ-XPVPHC ngày 27/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CL.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Mai TP phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 1442 ngày 02/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Bà TP đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.